

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày: 04-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Tất và bà Hà Thị Hiền.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Triệu Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Thào Thị M, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1994, tại: Xã V, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Bản S, xã P, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A C, sinh năm 1957 và bà Mùa Thị D, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Mùa A T1, sinh năm 1996 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính; bị cáo khai có sử dụng, nghiện chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 07/02/2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 29/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân nên Thào Thị M, sinh năm 1994, nơi cư trú: Bản S, xã P, tỉnh Thanh Hoá nảy sinh ý định đi lên khu vực xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy về sử dụng. Sau đó M đi bộ từ nhà được một đoạn thì có xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ, M không quen biết, đi đến khu vực xóm Thung Ảng, xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ thì M xuống xe và đi bộ một mình để tìm mua ma túy. Tại xóm Thung Ảng, xã Pà Cò M có gặp một người phụ nữ không quen biết đang đi dọc đường, M hỏi mua ma túy với người phụ nữ trên, người phụ nữ đồng ý nên Thào

Thị M có đưa cho người phụ nữ này 100.000 đồng. Người phụ nữ trên cầm tiền và bảo M đợi, khoảng 10 phút sau người phụ nữ đó quay lại và đưa cho M 01 gói giấy bằng tiền có mệnh giá 2.000 đồng, bên trong có chứa các chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 01 gói nilon màu đỏ bên trong gói nilon màu đỏ có chứa 01 viên nén màu hồng. Sau khi mua được ma túy Thảo Thị M cầm ở tay trái và đi bộ một mình về theo hướng cũ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đi bộ đến khu vực sân bóng xóm Thung Ảng, xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ, thì bị Tổ Công tác của Công an xã Pà Cò kiểm tra phát hiện và bắt quả tang và thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 803/KL-KTHS, ngày 05/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu M1) trong phong bì niêm phong một mặt ghi “Vật chứng thu giữ của Thảo Thị M, sinh năm 1994, Bản S, xã P, tỉnh Thanh Hóa” gửi giám định có khối lượng 0,235 gam (*Không thấy hai ba năm gam*), là ma túy, loại Heroine.

- 01 viên nén màu hồng (ký hiệu M2) trong phong bì niêm phong một mặt ghi “Vật chứng thu giữ của Thảo Thị M, sinh năm 1994, Bản S, xã P, tỉnh Thanh Hóa” gửi giám định có khối lượng 0,099 gam (*Không thấy không chín chín gam*), là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSPTO-KV ngày 04 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ truy tố Thảo Thị M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Thảo Thị M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Thảo Thị M từ 37 tháng đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/01/2026.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng, nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về vấn đề khác:

- Đối với người phụ nữ mà Thảo Thị M khai đã bán ma túy cho M, kết quả điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này, không xác định được là ai nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

- Đối với người đàn ông mà Thảo Thị M khai đã cho M đi nhờ xe lên khu vực xóm Thung Ảng, xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ để Mai tìm mua ma túy, kết quả điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này, không xác định được là ai nên không có căn cứ đề nghị xem xét, xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thảo Thị M. Căn cứ kết quả xác minh, xác định Thảo Thị M không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Do đó, ngày 22/4/2026 Công an xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 33/QĐ-XPHC đối với Thảo Thị M bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng là có căn cứ, đúng theo quy định pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 mà người phụ nữ đã dùng để gói ma túy và đã bán ma túy cho bị cáo Thảo Thị M, sau khi giám định đã được gói niêm phong lại cùng với ma túy trong 01 phong bì, xác định đây là tiền đang đủ điều kiện lưu hành. Nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình, do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua và tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Thảo Thị M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/01/2026 tại khu vực sân bóng xóm Thung Ảng, xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ, Thảo Thị M bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,235 gam ma túy loại Heroine và 0,099 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng 02 chất ma túy mà Thảo Thị M tàng trữ là 0,334 gam. Kết quả điều tra xác định số ma túy trên là Mai mua về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Thảo Thị M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp phòng, chống

tiến tới loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ 02 chất ma túy với tổng khối lượng 0,334 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, khối lượng ma túy tàng trữ là 0,334 gam, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nêu trên. Xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Thảo Thị M là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo là trường hợp được miễn án phí và bị cáo đã có đơn xin miễn, giảm án phí. Do đó bị cáo Thảo Thị M được miễn án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Thào Thị M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Thào Thị M 39 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 29/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine và Heroine sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phong bì.
- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 2.000 đồng mà người phụ nữ đã dùng để gói ma túy và đã bán ma túy cho bị cáo Thào Thị M.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Phú Thọ, tình trạng, đặc điểm cụ thể của vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 31/KV16 ngày 26/5/2026 giữa bên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, bên nhận Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Phú Thọ).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào Thị M.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh PT;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng THADS khu vực 16 – Phú Thọ;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND, Công an xã Phú Lê, tỉnh Thanh Hóa;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng